ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
ĐỀ 4

**** Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng :***

Câu 1. Chữ số 5 trong số thập phân 62,395 có giá trị là bao nhiêu?

A. 5 B. $\frac{5}{10}$ C. $\frac{5}{100}$ D. $\frac{5}{1000}$

Câu 2 . Một vườn hình chữ nhật được vẽ vào giấy với tỉ lệ xích $\frac{1}{500}$ có kích thước như sau:

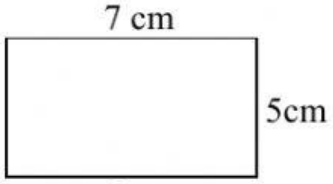

Diện tích mảnh vườn theo m^2 là:

A. $875m^2$ B. $785m^2$ C. $578m^2$ D. $587m^2$

Câu 3. Tìm x biết $2\frac{4}{5} - X = 1\frac{3}{10}$

A. x = $\frac{41}{10}$ B. $1\frac{2}{3}$ C. $\frac{5}{10}$ D. $\frac{3}{2}$

Câu 4. 14 người làm một công việc phải mất 10 ngày mới xong. Nay muốn làm trong 1 tuần thì cần bao nhiêu người làm?

A. 140 người B. 20 người C. 30 người D. 70 người

Câu 5. So sánh hỗn số:

a) $8\frac{7}{10}$.....$8\frac{3}{5}$ b) $4\frac{7}{12}$.....$5\frac{7}{8}$

Câu 6. 4,8x 2 < 4,812. Chữ số thích hợp điền vào các chữ x là:

A. 0 B. 1 C. 2 D. 3

Câu 7. Số thập phân gồm: Không đơn vị, bốn phần trăm viết là:

A. 0,4 B. 0,04 C. 0,004 D.0,400

Câu 8 . Người ta hòa $\frac{1}{2}$ lít nước si- rô vào $1\frac{3}{4}$ lít nước lọc để pha nho. Rót đều nước nho đó vào các cốc chứa $\frac{1}{4}$ lít. Hỏi rót được mấy cốc nước nho?

A. 4 cốc B. 7 cốc C. 8 cốc D.9 cốc

Câu 9. Một vườn hoa quả có diện tích $850m^2$, hỏi diện tích của vườn hoa quả đó là bao nhiêu hecta?

A. 8,5 ha B. 0,85 ha C.0,085 ha D. 0,0085 ha

LIVEWORKSHEETS

Câu 10. Một người dự định mua 4 kg gạo nếp với giá 7500 đồng 1 kg. Hỏi với số tiền đó sẽ mua được bao nhiêu ki – lô – gam gạo tẻ với giá 6000 đồng 1 kg?

A. 4kg B. 5kg C. 6kg D. 7kg

Câu 11. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

17kg 8hg =……...kg; 1206g =……..….kg

7,3 m = ...dm 3,14 ha = ...m^2

Câu 12. Cạnh đáy một khu vườn hình bình hành là 0,55km, cạnh đáy bằng $\frac{5}{3}$ chiều cao. Hỏi diện tích khu vườn đó bằng bao nhiêu hec - ta?

A. 34,12ha B. 12,34ha C.18,15ha D.15,18ha

Câu 13. Chữ số 8 trong số thập phân 95,824 có giá trị là:

A. $\frac{8}{1000}$ B. $\frac{8}{100}$ C. $\frac{8}{10}$ D. 8

Câu 14. 3 phút 20 giây = ...giây. Số viết vào chỗ chấm là:

A. 50 B. 320 C. 80 D. 200

Câu 15. Hai mươi bốn đơn vị, một phần mười, tám phần trăm được viết là ?

A. 24,18 B. 24,108 C. 24,018 D. 24,0108

Câu 16. Phân số $\frac{65}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

A. 0,065 B. 0,65 C. 6,05 D. 6,5

Câu 17. $7cm^2 9mm^2$ = ...cm^2 số thích hợp viết vào chỗ chấm là:

A. 79 B.790 C. 7,09 D. 7900

Câu 18. Chiều dài 30m, chiều rộng 15m. Chu vi của một hình chữ nhật là:

A. 80 m B. 70 m C. 90 m D. 60 m

Câu 19. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a. 5 tấn 62 kg =.....tấn b. 2 cm^2 5 mm^2 =.....cm^2

Câu 20. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

a) $\frac{4}{17} < 1$ ☐ d) 50,9 > 56 ☐

Câu 21. Một bếp ăn chuẩn bị cho 36 người ăn trong 50 ngày. Nhưng thực tế có 60 người ăn, hỏi số gạo đã chuẩn bị đủ dùng trong bao nhiêu ngày? (Mức ăn của mỗi người như nhau) Đáp số: .....ngày

LIVEWORKSHEETS

Câu 21. Một khu vườn hình vuông có chu vi 1000m. Diện tích khu vườn đó bằng bao nhiêu héc-ta?

A. 100ha B. 62,5ha C. 60,5ha D. 6,25ha

Câu 22. Tìm số tự nhiên x khác 0 để: $1 < \frac{x}{5} < 1\frac{2}{5}$

A. x = 1 B. x = 5 C. x = 6 D. x= 7

Câu 23. Chữ số 5 trong số thập phân 3,759 có giá trị là:

A. $\frac{5}{10}$ B. $\frac{5}{100}$ C. $\frac{5}{1000}$ D. 5

Câu 24. 8 tấn 2kg = ….tấn. Số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 8,2 B. 8,02 C. 8,002

Câu 25. Một bếp ăn chuẩn bị đủ thực phẩm cho 300 người ăn trong 4 ngày. Vì có thêm một số người đến ăn nên số thực phẩm đó chỉ đủ ăn trong 3 ngày. Hỏi số người mới đến là bao nhiêu?(Mức ăn như nhau)

Đáp số: ..... người

LIVEWORKSHEETS